

Bản án số: 11/2022/DS-ST  
Ngày 28-7-2022  
V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại về  
tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hán Hường

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Việt Tú  
2. Bà Lê Thị Hồng Ánh

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 35/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc: Tranh chấp Bồi thường thiệt hại về tài sản; theo Quyết Đ1 đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1995  
Địa chỉ: Khu Đình Tân, xã Văn Bán, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Ngô Văn Th, sinh năm 2002  
Địa chỉ: Khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).  
2. Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1995  
Địa chỉ: Khu N, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*  
Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1975  
Địa chỉ: Khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện 21/02/2022, tại bản tự khai; quá trình hòa giải, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Hữu T có quan điểm trình bày:*

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/11/2021, anh điều khiển xe ô tô BKS 19A - 199.73 (xe ô tô của mẹ anh là bà Trịnh Thị L và bà L cùng ngồi trên xe); khi đi đến đoạn đường km 13 + 470 thuộc tỉnh lộ 321C thuộc phần đường đi của mình, hướng đi từ xã V đi xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ, khi đi đến đoạn đường thuộc khu T, xã M thì gặp hai xe mô tô đi ngược chiều do anh Ngô Văn Th điều khiển phía sau một người anh Hà Văn Đ và một xe mô tô do anh Hà Văn Đ điều khiển, do hai xe mô tô đi tốc độ cao; không giữ khoảng cách nên va chạm vào nhau sau đó đâm vào xe ô tô do tôi điều khiển; hậu quả làm cho anh Đ, anh Th và anh Đ1 ngã xuống đường và đều bị thương; anh Đ và anh Th bị thương nặng, nên tôi cùng mọi người phải đưa hai anh đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê và làm cho xe ô tô của tôi bị hỏng một số bộ phận, kết quả định giá thiệt hại của Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Khê xác định thiệt hại là 25.950.000đồng.

Kết quả điều tra đã kết luận nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do anh Hà Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 19G1 - 219.17 không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã va chạm vào phần phía sau bên trái của xe mô tô BKS 19G1 - 419.52 do anh Ngô Văn Th điều khiển gây nên tai nạn, đã gây thiệt hại làm hỏng xe ô tô anh điều khiển. Anh T còn cho rằng, ngoài ra còn có nguyên nhân khác dẫn đến tai nạn là do anh Ngô Văn Th đi xe đánh võng lấn sang phần phân đường dành cho xe ngược chiều gây nên.

Vì vậy, anh khởi kiện yêu cầu cả anh Đ và anh Th cùng có lỗi dẫn đến thiệt hại tài sản phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với chiếc xe ô tô BKS 19A - 199.73, tổng thiệt hại là 25.950.000đồng. Kỳ phần mỗi người phải bồi thường là  $\frac{1}{2}$  số tiền thiệt hại.

*Tại bản tự khai ngày 29/3/2022, quá trình hòa giải bị đơn anh Ngô Văn Th trình bày:* Anh thừa nhận vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/11/2021, tại nhà bố mẹ vợ của anh Đ; ở xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi ăn cơm uống rượu xong thì điều khiển xe mô tô BKS 19G1 419.52, trở phía sau là anh Hà Văn Đ1, đi từ xã M về xã Tam Sơn, khi đi đến trên đường tỉnh lộ 321C, đoạn đường thuộc khu T, xã M thì xảy ra tai nạn giữa xe do tôi điều khiển và xe anh Đ điều khiển đi cùng chiều, do tôi đi trước, anh Đ điều khiển xe đi sau không giữ đúng khoảng cách nên hai xe va vào nhau gây nên, khi gây ra tai nạn đã đâm vào xe ô tô BKS 19A - 199.73 do anh Nguyễn Hữu T điều khiển, hậu quả tôi, anh Đ bị thương nặng phải đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê. Kết quả xác Đ1 thiệt hại cả xe tôi, xe anh Đ và xe anh T đều bị hỏng.

Nay anh T khởi kiện yêu cầu tôi phải bồi thường số tiền  $\frac{1}{2}$  thiệt hại cho xe của anh T thì tôi có quan điểm như sau: Tôi thừa nhận cũng có lỗi một phần, nhưng đề nghị anh T giảm mức bồi thường xuống còn 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Tôi có trách nhiệm bồi thường  $\frac{1}{3}$  số tiền thiệt hại này. Phần còn lại anh Đ phải chịu trách nhiệm bồi thường đối với anh Th.

Tại phiên tòa, anh Th có quan điểm trình bày, thừa nhận anh cũng có một phần lỗi dẫn tới tai nạn và anh nhất trí bồi thường  $\frac{1}{2}$  thiệt hại và đề nghị anh Th giảm mức bồi thường thiệt xuống mức 20.000.000đồng.

*Tại bản tự khai ngày 29/3/2022, tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Hà Văn Đ trình bày: Anh thừa nhận thời gian, địa điểm xảy ra sự việc gây tai nạn như anh T và anh Th đã trình bày trên là đúng. Anh cũng thừa nhận anh và anh Th điều khiển xe đi cùng chiều, nhưng do anh điều khiển xe không giữ đúng khoảng cách an toàn với xe của anh Th gây ra tai nạn dẫn tới hỏng xe ô tô của anh T điều khiển.*

Nay anh T khởi kiện đòi toàn bộ thiệt hại 25.950.000đồng thì tôi có quan điểm như sau: Anh xác Đ1 anh và anh Th cùng có lỗi như nhau dẫn đến việc gây ra tai nạn, nên anh sẽ có nghĩa vụ bồi thường  $\frac{1}{2}$  thiệt hại, nhưng anh đề nghị anh T giảm mức bồi thường xuống còn 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và cho anh bồi thường dần số tiền này. Mỗi tháng anh sẽ trả cho anh T 2.000.000đồng cho đến khi trả xong nợ.

*Tại bản tự khai ngày 17/5/2022, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan chị Trịnh Thị L có quan điểm trình bày: Bà nhất trí lời trình bày của anh T về thời gian, điểm xảy ra sự việc gây tai nạn dẫn đến anh T khởi kiện yêu cầu bồi thường. Bà L cho rằng, chiếc xe mô tô đó là tài sản của bà, bà Giao cho anh T quản lý. Trong thời gian quản lý, anh Th và anh Đ gây thiệt hại cho xe của bà thì anh Th và anh Đ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 25.950.000đ (Hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Bà không nhất trí giảm mức bồi thường và cũng không nhất trí sẽ trả dần mức 2.000.000đồng/tháng như anh Đ đã đề nghị.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận Đ1:*

[1]. Về *Quan hệ tranh chấp*: Yêu cầu bồi thường do thiệt hại đối với chiếc xe ô tô bị thiệt hại là tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Trong khi đó, mặc dù xe ô tô là tài sản của chị Trịnh Thị L. Tuy nhiên, chị L đã giao cho anh Nguyễn Hữu T quản lý. Do đó, việc anh Th và anh Đ gây thiệt hại đối với chiếc xe của bà L trong thời gian anh T quản lý hợp pháp thì anh T có quyền khởi kiện để yêu cầu bồi thường là phù hợp quy Đ1 của pháp luật.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của anh T, đề nghị anh Th và anh Đ phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại số tiền 25.950.000đồng thấy rằng:*

#### *2.1. Xác định lỗi gây ra thiệt hại:*

Tại kết luận điều tra số 06/KLXM ngày 11/01/2022, kết luận xác minh nguồn tin tội phạm của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê xác định: “*Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn là do anh Hà Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 19 G1 - 219.17 không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã va chạm vào phần phía sau bên trái của xe mô tô BKS 19G1 - 419.52 do anh Ngô Văn Th điều khiển chở theo sau anh Hà Văn Đ1 và gây tai nạn*”.

Căn cứ kết luận trên của cơ quan Điều tra Công an huyện Cẩm Khê kết luận thì lỗi do anh Hà Văn Đ điều khiển xe mô tô không giữ khoảng cách an toàn với xe của anh Th điều khiển gây nên.

Tại buổi hòa giải ngày 17/6/2022, anh Th thừa nhận anh cũng có lỗi dẫn đến gây tai nạn, nhưng anh chỉ đồng ý bồi thường do lỗi của anh gây ra tương ứng 1/3 thiệt hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 28/7/2022, anh Th tự nguyện thừa nhận mình cũng có lỗi tương đương với anh Đ, do đó anh tự nguyện có trách nhiệm bồi thường tương ứng với 1/2 thiệt hại gây ra.

*Đối với anh Đ:* Anh Đ thừa nhận anh và anh Th cùng có lỗi như nhau dẫn đến việc gây ra tai nạn làm hư hỏng tài sản của anh T. Do đó, Cả anh và anh Th phải cùng có trách nhiệm bồi thường cho anh T cùng có nghĩa vụ bồi thường tương ứng với 1/2 thiệt hại gây ra.

### 2.2. Xác Đ1 căn cứ bồi thường thiệt hại:

Căn cứ vào kết quả Đ1 giá tài sản ngày 24/11/2021 đã xác Đ1 thiệt hại gây ra đối với xe ô tô BKS 19A - 199.73 là 25.950.000đồng. Anh T đề nghị anh Th và anh Đ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại, còn anh Th và anh Đ đề nghị giảm mức bồi thường xuống còn 20.000.000đồng và anh Đ còn đề nghị được trả nhiều tháng, mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi thi hành xong nghĩa vụ thấy rằng: Anh T không nhất trí giảm mức bồi thường như đề nghị của anh Đ và anh Th và cũng không đồng ý đề nghị của anh Đ xin trả dần bồi thường thiệt hại mức 2.000.000đồng/tháng, nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của anh Th và anh Đ được. Phải buộc anh Th và anh T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 25.950.000đồng; kỷ phần anh Th và anh T mỗi người phải chịu 1/2 thiệt hại tương ứng số tiền 12.975.000đồng.

2.3. Trong vụ án này, Chị L là chủ sở hữu chiếc xe ô tô bị thiệt hại, chị L giao cho anh Nguyễn Hữu T điều khiển và bị thiệt hại nhưng chị L không đề nghị giải quyết thiệt hại đối với anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. *Về án phí:* Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Th và anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy Đ1 của pháp luật. Anh T không phải chịu án phí nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT Đ1:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 584, khoản 1 Điều 585; Điều 587 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ1 về mức thu miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

*Xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu T về việc đề nghị anh Ngô Văn Th và anh Hà Văn Đ bồi thường thiệt hại.

Buộc anh Ngô Văn Th và anh Hà Văn Đ phải L đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Hữu T do gây thiệt hại đối với chiếc xe ô tô Biển kiểm soát số 19A- 199.73, số tiền là 25.950.000đ (Hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Kỷ phần bồi thường cụ thể như sau:

Anh Ngô Văn Th phải bồi thường 1/2 thiệt hại tương ứng số tiền 12.975.000 đ (Mười hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Anh Hà Văn Đ phải bồi thường 1/2 thiệt hại tương ứng số tiền 12.975.000đ (Mười hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ1 tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy Đ1 tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ1 tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. *Về án phí:* Anh Hà Văn Đ và anh Ngô Văn Th, mỗi người đều phải nộp 648.000đ (Sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 647.000đ (Sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007807 ngày 22/3/2022, của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt được quyền kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm Khê;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hán Hưởng**